

Bản án số: 135 /2018/ HS-ST

Ngày 06-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Dương Viết Vĩnh;

- Ông: Nguyễn Văn Gia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sái Đức Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2018/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn D, sinh ngày: 09/02/1992 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm S, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn C, sinh năm: 1971 và bà: Dương Thị L - Sinh năm: 1971. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có, tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 21/6//2017, bị cáo Dương Văn D bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn L,

sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Văn D, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Xóm S, xã U, huyện Phú P, tỉnh Thái Nguyên.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 01/8/2018, tổ công tác Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng Công an xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, tại khu vực xóm N, xã U, thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra nam thanh niên khai nhận tên là Dương Văn D, đồng thời, D tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, D khai là ma túy (Heroine). Ngoài ra còn thu giữ; 01 điện thoại di động Samsung. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, đưa D về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 01/8/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Bình tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Dương Văn D, nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 01/8/2018, tại phòng PC54, Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Dương Văn D có tổng trọng lượng là 0,121 gam, lấy hết 0,121 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số: 922/KL-PC54 ngày 06/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A2 thu giữ của Dương Văn D gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có trọng lượng, (khối lượng) là: 0,121gam.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/8/2018, tại Công an huyện Phú Bình, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong, kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Dương Văn D để xác định các nội dung thông tin bên trong điện thoại, nhưng không phát hiện được nội dung gì liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phú Bình, Dương Văn D khai nhận: Do bản thân là người mắc nghiện ma túy, nên D thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 01/8/2018 D đi một mình từ nhà lên khu vực xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mục đích mua ma túy về sử dụng, tại đây, D gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, lai lịch địa chỉ, hỏi và

mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. Sau khi giao tiền và nhận ma túy D đang trên đường đi về, thì bị bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu A2 trong có chứa Heroine và 01 điện thoại di động Samsung, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của **Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình chờ xử lý theo quy định.**

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn D khai nhận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, bị cáo từ nhà đi lên khu vực xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy Heroine với giá 150.000 đồng. Sau khi giao tiền và nhận ma túy D đang trên đường đi về nhà, thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ gói ma túy Heroine vừa mua nêu trên.

Bản cáo trạng số 138/CT-VKSPB, ngày 01-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,121 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 36-42 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định;

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Dương Văn D là đối tượng nghiện ma túy từ khoảng đầu năm 2016, nên bị cáo thường xuyên đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/8/2018 bị cáo đã đi lên khu vực xóm N, xã U, huyện P gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 150.000 đồng. Trên đường về nhà bị cáo bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là một gói ma túy Heroine vừa mua nêu trên, qua giám định là Heroine, có khối lượng là: 0,121 gam.

Bị cáo D thừa nhận gói ma túy Heroine bị thu giữ trên là của bị cáo mua về với mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được việc mua và tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy là trái Pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Vì vậy, cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ... Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Chiếc điện thoại di động Samsung là tài sản riêng thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định pháp luật và được quyền kháng cáo bản án trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015.

3. Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 0,092 gam ma túy Heroine mẫu được hoàn lại sau giám định.
- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galasy J5 màu vàng, số Imel: 85134, máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Dương Văn D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

5. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn